

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẮC QUANG  
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 38/2023/HS-ST  
Ngày 20 - 6 - 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hà Tuấn Vĩnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lăng Đức Quang

Ông Hoàng Minh Tuấn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Chử - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:** Nguyễn Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang đối với bị cáo:

1. Lã Văn H, sinh ngày 10 tháng 12 năm 1982 tại huyện B, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; căn cước công dân: 002082001718, cấp ngày 28/4/2021, nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH; con ông Lã Cao Đ, sinh năm 1959 và bà Hoàng Thị Đ1, sinh năm 1960; có vợ là Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1986; có 02 con: Con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

**- Bị hại:** Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện L, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp tự do; có mặt.

**- Người làm chứng:**

+ Ông Lục Văn V, sinh năm 1997; có mặt.

+ Ông Hoàng Văn Đ2, sinh năm 1976; vắng mặt.

+ Ông Hoàng Đức Q, sinh năm 1990; vắng mặt.

+ Ông Hoàng Văn V1, sinh năm 1977; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 24/10/2022, Nguyễn Văn B đang ở nhà thì nhận được điện thoại từ số 0967.922.885 của Lục Văn V gọi điện thoại rủ B sang thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang đánh bi-a nhưng B trả lời *“Anh không đi được, đang có việc bận”*. Khi nói chuyện với V xong, khoảng 10 phút thì B một mình đi xe mô tô sang thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang chơi. Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày Nguyễn Văn B gọi điện thoại hỏi V đang ở đâu thì được Viên trả lời *“Em đang chơi bi-a ở nhà anh H”*. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, B đến nhà Lã Văn H - SN 1982 trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang, thấy các cửa nhà H đã đóng nhưng điện trong nhà sáng. Lúc này trong nhà H có V và Hoàng Văn Đ2 đang chơi bi-a, Hoàng Đức Q, Hoàng Văn V1 và H vừa ăn cơm uống rượu xong đang ngồi uống nước sau bàn quây. Bao đứng ở khu vực đất phía sau nhà H gọi điện thoại cho V nói *“Anh đến nơi rồi, em bảo chủ nhà mở cửa cho anh vào”* Viên trả lời B *“Chủ nhà không mở cửa, muộn rồi không cho người lạ vào”* sau đó V tắt máy. Bao tiếp tục điện thoại cho V, lúc này do đang chơi bi-a nên V mở loa ngoài của điện thoại vì vậy mọi người trong nhà H đều nghe thấy cuộc nói chuyện giữa V và B, B nói *“Em nói chủ nhà mở cửa đi, anh là người quen hôm qua mới đánh bi-a ở đây”*, lúc này H nói vào *“Em ơi về đi, ở đây muộn rồi không vào được đâu”* sau đó V tắt điện thoại. Bao tiếp tục gọi điện thoại cho V (*điện thoại vẫn được mở loa ngoài*), B nói *“Muộn rồi về đi”* Viên nói *“anh về trước đi”* Bao nói tiếp *“Không mở cửa tao báo Công an”* nghe thấy B nói vậy Huỳnh rất bức xúc vì nửa đêm có người đến nhà dọa nạt, Huỳnh ra mở cửa phía sau nhà và nhìn thấy B đứng cách cửa phía sau nhà khoảng hơn bảy mét, H chạy đến chỗ B đứng, nghĩ Bao dọa nạt mình nên B dùng tay phải theo chiều hướng từ trái qua phải tát trúng vào má trái của B, sau đó H tiếp tục dùng tay phải đâm vào đầu B thì bị B đẩy ra nên ngã xuống đất. Khi ngã xuống, Huỳnh nhặt được 01 (một) đoạn ống nhựa P (*nhãn hiệu V, phi 34, dài hơn 1m*) liền đứng dậy, tay phải H cầm đoạn ống nhựa đánh theo chiều hướng từ trên xuống dưới về phía đầu của B, ngay lúc đó B dùng hai tay khum che đầu nên trúng vào tay trái của B làm đoạn ống nhựa bị gãy làm đôi. Huỳnh tiếp tục cầm đoạn ống nhựa còn lại đánh vào người Bao theo chiều hướng từ trên xuống nhưng có đánh trúng người Bao không thì không rõ, do mặt đất trơn trượt nên H bị ngã xuống đất làm đoạn ống nhựa bị rơi khỏi tay. Lúc này, Huỳnh hô *“Anh em ơi ra hộ với”* rồi đứng dậy để tiếp tục đánh B thì ngay lúc đó Q chạy đến dùng hai tay đẩy B và Huỳnh ra, sau đó đến V1 và V chạy ra cuối cùng để can ngăn nên B đã chạy đi về hướng phía vườn sau nhà H. Sau đó mọi người đi vào trong nhà, V đi tìm B còn Đ2 đi xe mô tô của B về nhà. Đến 00 giờ 30 phút ngày 25/10/2022 V gọi điện cho B, sau đó điều khiển xe mô tô đến đón B ở đường Q và chở B về nhà tại xã T, huyện L, tỉnh Yên Bái. Đến trưa ngày hôm sau B đi khám và điều trị thương tích tại Trung tâm y tế huyện L, tỉnh Yên Bái. Đến ngày 28/10/2022 Bà Hoàng Thị V2, sinh năm 1968 (*Mẹ đẻ*

Nguyễn Văn B) đã đến công an xã Đ, huyện B trình báo sự việc và đề nghị giải quyết việc con trai bà là Nguyễn Văn B bị Lã Văn H và hai người đàn ông khác đánh gây thương tích tại nhà Lã Văn Huỳnh .

- Ngày 30/12/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 274/ QĐ-CQĐT, trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh H giám định thương tích đối với Nguyễn Văn B. Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số: 129/TgT kết luận:

+ Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo 1/3 dưới mặt sau cánh tay trái, kích thước nhỏ 01% (*Một phần trăm*).

+ Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019 của Bộ Y: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là : 01 % (*Một phần trăm*).

+ Cơ chế hình thành vết thương: Tổn thương 1/3 dưới mặt sau cánh tay trái (Do vật có cạnh tác động với lực vừa hoặc có vật cản, hướng chệch chéo với trục cơ thể gây nên rách da để lại sẹo, không tổn thương xương).

- Ngày 10/01/2023 Nguyễn Văn B có đơn đề nghị được giám định lại vì sau khi ra viện Bao vẫn có triệu chứng đau đầu, hoa mắt, chóng mặt nên đề nghị được giám định lại tại Viện pháp y quốc gia H1. Ngày 16/01/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện B ra Quyết định trưng cầu giám định lại số: 01/ QĐ-CQĐT, trưng cầu Viện pháp y Quốc gia giám định thương tích đối với Nguyễn Văn B. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 24/23/TgT kết luận:

+ Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thay đổi sắc tố da mòm vai trái, mặt trước cánh tay trái, mặt sau 1/3 dưới cánh tay trái kích thước nhỏ; chấn động não đã điều trị ổn định. Điện não đồ biểu hiện kích thích vùng trán- thái dương trái.

+ Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019 của Bộ Y: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây tại thời điểm giám định là : 02 % (*Hai phần trăm*). Theo nguyên tắc cộng tại thông tư.

+ Cơ chế các thương tích do vật tày tác động trực tiếp tại chỗ gây ra.

Ngày 13/03/2023, Nguyễn Văn B có đơn yêu cầu khởi tố hình sự đối với Lã Văn H, Hoàng Đức Q, Hoàng Văn V1.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án Nguyễn Văn B yêu cầu những người đánh Bao gồm Lã Văn H, Hoàng Văn Q1, Hoàng Văn V1 phải bồi thường cho B số tiền 90.000.000đ (*chín mươi triệu đồng*). Lã Văn H không chấp nhận số tiền bồi thường như B yêu cầu và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Hoàng Văn Q1 và Hoàng Văn V1 không tham gia đánh B nên không chấp nhận bồi thường tiền cho B.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tạm giữ các đồ vật, tài liệu gồm:

- 01 (*một*) đoạn ống nhựa, ống nước phi 34 có chiều dài 47 cm, hai đầu gãy nham nhở;

- 01 (một) đoạn ống nhựa, ống nước phi 34 có chiều dài 22cm, hai đầu gãy nham nhở.

Hiện các vật chứng được bảo quản tại kho vật chứng CQCSĐT Công an huyện B.

Với nội dung trên, tại Cáo trạng số 35/CT-VKS-BQ ngày 25/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang truy tố bị cáo Lã Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh đã truy tố đối với bị cáo Lã Văn H theo bản cáo trạng. Về hình phạt đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, Điều 65, Điều 50, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lã Văn H từ 07 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 24 tháng. Thời gian chấp hành hình phạt của bị cáo kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Về dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường của Nguyễn Văn B và chấp nhận việc tự nguyện bồi thường 5 triệu đồng của bị cáo Lã Văn H cho Nguyễn Văn B tại phiên tòa.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) đoạn ống nhựa, ống nước phi 34 có chiều dài 47 cm, hai đầu gãy nham nhở và 01 (một) đoạn ống nhựa, ống nước phi 34 có chiều dài 22cm, hai đầu gãy nham nhở.

Tại phần tranh luận bị hại giữ nguyên quan điểm, đề nghị khởi tố Lã Văn H, Hoàng Văn V1 và Hoàng Đức Q. Đại diện viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm khởi tố Lã Văn H và không khởi tố Hoàng Văn V1 và Hoàng Đức Q do không có đủ căn cứ để xử lý Hoàng Văn V1 và Hoàng Đức Q trong vụ án này.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lã Văn H thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên và lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của huyện B trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định

của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt người làm chứng, trước đó họ đã có lời khai và có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc (bút lục số 05-06), tài liệu xác định hiện trường (bút lục 260 - 270), biên bản xác định vật chứng (bút lục 52), kết luận giám định (bút lục 58-60;65-70), biên bản thực nghiệm điều tra (bút lục số 272-274), bệnh án ngoại khoa và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Đêm ngày 24 rạng sáng ngày 25/10/2022 Lã Văn H vì nghe thấy có người nói trong điện thoại với Lục Văn V đang chơi bi-a trong nhà Huỳnh bảo mở cửa cho vào nhưng H không cho vào và người trong điện thoại có nói "*không mở cửa tao báo Công an*" làm Huỳnh bức xúc không kiềm chế được bản thân vì nửa đêm có người lạ đến dọa nạt yêu cầu mở cửa đòi vào nhà, H chạy ra mở cửa phía sau nhà đến chỗ Nguyễn Văn B đứng ở khu vực đất phía sau nhà, H dùng tay phải tát vào má B, đâm vào đầu B và cầm 01 đoạn ống nhựa P (*nhãn hiệu Việt Phương phi 34 dài khoảng hơn 1 mét*) vọt vào mặt sau cánh tay trái của B. Hậu quả làm Nguyễn Văn B bị tổn thương cơ thể do thương tích gây ra tại thời điểm giám định là 02% (*hai phần trăm*).

[4] Xét thấy, nửa đêm B đứng trong sân nhà H và điện thoại dọa nạt nếu không mở cửa cho B vào thì sẽ báo Công an nên khi bị cáo H mở cửa phía sau nhà thấy B đứng trong sân nhà mình, H đến chỗ B đang đứng rồi tát và đâm B, H còn cầm ống nhựa P nói trên vọt vào mặt sau cánh tay trái của B, gây thương tích cho bị hại tổn thương cơ thể của ông B là 02%. Hành vi của bị cáo H đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình, có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[5] Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang truy tố bị cáo Lã Văn H về tội: Cố ý gây thương tích, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được rằng tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người là thiêng liêng, bất khả xâm phạm được Nhà nước ghi nhận, pháp luật bảo vệ, ai cố tình vi phạm sẽ bị nghiêm trị. Nhưng do bị cáo coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác nên đêm ngày 24 rạng sáng ngày 25/10/2022 bị cáo H đã dùng 01 đoạn ống nhựa P (*nhãn hiệu Việt Phương phi 34 dài khoảng hơn 1 mét*) là dụng cụ được chế tạo nhằm mục đích phục vụ cho cuộc sống con người (trong sản xuất, sinh hoạt) vọt

vào mặt sau cánh tay trái của bị hại Bao gây tổn thương cơ thể 02%. Như vậy hành vi của bị cáo là dùng hung khí nguy hiểm, hành vi của bị cáo H với lỗi cố ý, gây ra những đau đớn về thể xác, hoảng loạn về tinh thần cho bị hại. Do vậy, hành vi của bị cáo có tính tiết định khung được quy định tại điểm a khoản 1 điều 134 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo làm mất trật tự trị an và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Sau khi xảy ra sự việc bị cáo đã đến gặp gia đình bị hại và đưa cho bị hại số tiền 2.000.000 đồng để cho bị hại bồi dưỡng sức khỏe (số tiền này bị cáo tự nguyện đưa cho bị hại và không yêu cầu gì đối với số tiền này), nên cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải xử lý bị cáo bằng chế tài luật hình sự mới có đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt.

[8] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo tỏ ra ăn năn hối cải, trước khi mở phiên tòa bị cáo đã bồi thường cho bị hại, bị cáo có người thân có công với đất nước, bị cáo là người dân tộc thiểu số. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do vậy khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[9] Xét thấy, bị cáo H mặc dù bị cáo thực hiện hành vi quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là dùng hung khí nguy hiểm là tình tiết định tội, thuộc trường hợp khởi tố theo yêu cầu của bị hại có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm thuộc loại tội ít nghiêm trọng. Trong vụ án này bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gây thương tích cho bị hại là 02%, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, ngoài lần phạm tội này ra bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Sau khi xem xét tính chất mức độ phạm tội các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hội đồng xét xử thấy mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo trong vụ án là phù hợp, đồng thời trong thời gian tại ngoại bị cáo không có hành vi bỏ trốn hay có vi phạm pháp luật; có khả năng tự cải tạo. Vì vậy, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng các quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, đồng thời cũng thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước ta.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra và tại phiên tòa, bị hại và bị cáo không thỏa thuận được mức bồi thường. Tại phiên tòa Nguyễn Văn B xác định tổng số tiền thiệt hại là 144.551.000đ (*Một trăm Bốn mươi bốn triệu năm*

trăm năm mươi một nghìn đồng), tuy nhiên bị hại Bao yêu cầu bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho ông các khoản chi phí với tổng số tiền là: 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng), gồm:

[10.1] Chi phí điều trị thương tích tại Trung tâm y tế huyện L, tỉnh Yên Bái từ ngày 25/10/2022 đến ngày 26/10/2022, cụ thể: T1 đi xe lượt đi và về 02 lượt = 100.000đ, tiền thu nhập thực tế của bị hại là 02 ngày x 250.000đ/ngày = 500.000đ, tiền thu nhập thực tế của người chăm sóc cho bị hại (vợ bị hại) là 02 ngày x 500.000đ/ngày = 1000.000đ, tiền thu nhập thực tế của người chăm sóc cho bị hại (bạn bị hại) là 02 ngày x 250.000đ/ngày = 500.000đ, tiền ăn của bị hại và người chăm sóc bị hại = 250.000đ;

[10.2] Chi phí điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Y từ ngày 26/10/2022 đến ngày 01/11/2022, gồm: Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc: Vợ bị hại là Nguyễn Thị N và bạn của bị hại Nguyễn Quốc D là người chăm sóc tôi. Bị hại yêu cầu phải bồi thường thu nhập bị mất của vợ bị hại là 07 ngày x 500.000đ/ngày = 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng); thu nhập bị mất của Nguyễn Quốc D là 05 ngày x 300.000đ/ngày = 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Tổng số tiền là 5.000.000đ (Năm triệu đồng); tiền ăn: là 1.260.000đ (Một triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng); thu nhập thực tế bị mất của tôi trong thời gian điều trị là 07 ngày x 300.000đ/ngày = 2.100.000đ (Hai triệu một trăm nghìn đồng); chi phí sao kê hồ sơ bệnh án là 330.000đ (Có phiếu thu ngày 11/01/2022 tôi đã nộp trong hồ sơ vụ án);

[10.3] Chi phí khám chữa bệnh tại Bệnh viện Đ3 ngày 02/11/2022, gồm: Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc là vợ bị hại Nguyễn Thị N. Bị hại yêu cầu phải bồi thường thu nhập bị mất của vợ bị hại là 01 ngày x 500.000đ/ngày = 500.000đ (năm trăm nghìn đồng); tiền ăn: là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng); thu nhập thực tế bị mất của bị hại trong thời gian điều trị là 01 ngày x 300.000đ/ngày = 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); tiền khám bệnh, chụp chiếu là 903.000đ;

[10.4] Chi phí khám chữa bệnh tại Bệnh viện V3 ngày 03/11/2022, gồm: Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc là vợ bị hại Nguyễn Thị N. bị hại yêu cầu phải bồi thường thu nhập bị mất của vợ bị hại là 01 ngày x 500.000đ/ngày = 500.000đ (năm trăm nghìn đồng); tiền ăn: 02 người là 200.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng); thu nhập thực tế bị mất của bị hại trong thời gian điều trị là 01 ngày x 300.000đ/ngày = 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); tiền khám bệnh, chụp chiếu là 1.250.000đ (Có phiếu thu tiền kiêm bảng kê chi phí tôi đã nộp trong hồ sơ vụ án); tiền thuê phòng nghỉ là 300.000đ (không có hóa đơn).

[10.5] Chi phí điều trị tại Trung tâm y tế huyện L, tỉnh Yên Bái từ ngày 04/11/2022 đến ngày 08/11/2022, gồm: Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc là vợ bị hại Nguyễn Thị N. Bị hại yêu cầu phải bồi thường thu nhập bị mất của vợ bị hại là 05 ngày x 500.000đ/ngày = 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng); tiền ăn: 02 người là 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng); thu nhập thực tế bị mất của bị hại trong thời gian điều trị là 05 ngày x 300.000đ/ngày = 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng); tiền mua thuốc: Trong thời gian bị hại

nằm viện bác sỹ có kê cho bị hại mua thuốc Seabibol (C) ở ngoài để tiêm, tổng số tiền tôi mua thuốc là 438.000đ; tiền mua thuốc nam tôi tự mua là 800.000đ; tiền thu nhập thực tế bị mất của bị hại từ ngày 08/11/2022 đến ngày 29/5/2023 là 300.000đ/ngày: Tổng cộng là 57.300.000đ; bị hại có 01 quán bán cà phê tại tổ I, ấp T, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai khi bị hại mua với giá 60.000.000đ do bị hại bị đánh không vào kinh doanh được, bị hại phải nhượng lại cho người khác với giá 20.000.000đ, bị hại bị lỗ 40.000.000đ. Do vậy bị hại yêu cầu phải bồi thường cho bị hại số tiền 40.000.000đ.

[10.6] Tiền thuê xe đi lại là 11.300.000đ (Mười một triệu ba trăm nghìn đồng), cụ thể như sau: Lần 1: Ngày 26/10/2022 đi từ Bệnh viện huyện L, tỉnh Yên Bái đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Y lượt đi và lượt về là: 02 lượt = 1.900.000đ (*Một triệu chín trăm nghìn đồng*); Lần 2: Ngày 02/11/2022 đi từ nhà riêng của tôi tại thôn A, xã T, huyện L, tỉnh Yên Bái đến Bệnh viện Đ3, Phú Thọ 01 lượt là 1.400.000đ (*Một triệu bốn trăm nghìn đồng*); Lần 3: Ngày 02/11/2022 đi từ Bệnh viện Đ3, Phú Thọ đến Bệnh viện V3 01 lượt là 1.000.000đ (*Một triệu đồng*); Lần 4: Ngày 03/11/2022 đi từ Bệnh viện V3 đến nhà tôi tại thôn A, xã T, huyện L, tỉnh Yên Bái 01 lượt là 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*); Lần 5: Ngày 04/11/2022 đi từ nhà riêng của tôi tại thôn A, xã T, huyện L, tỉnh Yên Bái đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Y để lấy phim 01 lượt là 1.000.000đ (*Một triệu đồng*). Các lần bị hại đến cơ quan Công an huyện B, tỉnh Hà Giang làm việc tổng cộng là 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*);

[10.7] Tiền bồi dưỡng sức khỏe là 5.000.000 đồng, bù đắp tổn thất về tinh thần là 15.000.000đ.

[11] Tại phiên tòa bị cáo cho rằng yêu cầu bồi thường của bị hại là quá cao, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, ngoài số tiền 2.000.000 đồng bị cáo đã bồi dưỡng cho bị hại trước đó, bị cáo chỉ nhất trí bồi thường thêm cho bị hại tổng chi phí và thiệt hại với số tiền là 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) bị cáo đã nộp tại Cơ quan Chi cục thi hành án.

[12] Xét thấy, đối với việc bị hại yêu cầu bồi thường các khoản chi phí điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Y từ ngày 26/10/2022 đến ngày 01/11/2022; chi phí khám chữa bệnh tại Bệnh viện Đ3 ngày 02/11/2022; chi phí khám chữa bệnh tại Bệnh viện V3 ngày 03/11/2022; chi phí điều trị tại Trung tâm y tế huyện L, tỉnh Yên Bái từ ngày 04/11/2022 đến ngày 08/11/2022, gồm: Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc; tiền ăn: thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị; tiền mua thuốc. Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi bị đánh, đến trưa ngày hôm sau bị hại đi khám và điều trị thương tích tại Trung tâm y tế huyện L, tỉnh Yên Bái từ ngày 25/10/2022 đến ngày 26/10/2022 bị hại xin ra viện, tại bệnh án ngoại khoa của TTYT huyện L, tỉnh Yên Bái thể hiện tình trạng người bệnh ra viện khỏi, ngoài ra bản kết luận giám định pháp y thương tích thể hiện vùng đầu không có tổn thương. Dó đó, việc bị hại đi khám và điều trị thương tích tại Trung tâm y tế huyện L, tỉnh Yên Bái từ ngày 25/10/2022 đến ngày 26/10/2022 ra viện trong tình trạng khỏi là có cơ sở nên được chấp nhận. Do vậy đối với yêu cầu bồi thường các khoản chi phí điều trị và khám tại các Bệnh viện khác của bị hại đã đưa ra là không phù hợp, nên không được chấp nhận. Ngoài ra, việc bị hại yêu cầu tiền thu

nhập thực tế bị mất cho 02 người chăm sóc trong thời gian điều trị thương tích tại Trung tâm y tế huyện L, tỉnh Yên Bái từ ngày 25/10/2022 đến ngày 26/10/2022. Xét thấy, trong thời gian nằm viện tỷ lệ thương tích của bị hại là 02%, khi vào điều trị là đa chấn thương phần mềm và sây sát da, do đó không cần thiết phải 02 người chăm sóc, hội đồng xét xử chỉ chấp nhận 01 người chăm sóc cho bị hại theo quy định của pháp luật.

[13] Xét thấy yêu cầu bồi thường của bị hại là có căn cứ. Tuy nhiên mức yêu cầu bồi thường của bị hại đưa ra là quá cao và chưa phù hợp, có một số yêu cầu bồi thường là không có căn cứ. Do vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự chấp nhận các khoản yêu cầu bồi thường có tài liệu chứng cứ cùng các chi phí hợp lý của bị hại Nguyễn Văn B, cụ thể: Tiền thuê xe đi lại điều trị thương tích tại Trung tâm y tế huyện L, tỉnh Yên Bái từ ngày 25/10/2022 đến ngày 26/10/2022, tổng lượt đi và về là 02 lượt = 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*); tiền thu nhập thực tế bị mất của bị hại trong thời gian điều trị, tổng cộng là 02 ngày. Gia đình ông B thuộc hộ nghèo, quá trình nằm điều trị ông B có bảo hiểm nên không phải đóng viện phí, ông bao là lao động tự do, thu nhập không ổn định, mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại xác minh tại địa phương là 250.000đ/ngày. Do đó mức thu nhập bị mất của ông B được Hội đồng xét xử chấp nhận là 02 ngày x 250.000đ/ngày = 500.000đ (*Năm trăm năm mươi nghìn đồng*); tiền thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc ông B là vợ ông B trong thời gian ông B đi điều trị là 02 ngày. Vợ ông B là lao động tự do, thu nhập không ổn định, mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại xác minh tại địa phương là 250.000đ/ngày, do đó mức thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc ông B là vợ ông B, Hội đồng xét xử chấp nhận là 02 ngày x 250.000đ/ngày = 500.000đ (*Năm trăm năm mươi nghìn đồng*).

[14] Đối với yêu cầu bồi thường tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng). Xét tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Văn B tại thời điểm giám định là 02%, xét mức độ tổn thất về tinh thần.... Hội đồng xét xử chấp nhận ở mức 01 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định là 1.490.000/tháng x 01 tháng = 1.490.000đ (*Một triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng*); đối với yêu cầu bồi thường tiền bồi dưỡng sức khỏe là 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*), Hội đồng xét xử xét thấy sau khi điều trị ra viện, tại bệnh án thể hiện sức khỏe ông B ổn định, khỏi nên yêu cầu này của ông B là không hợp lý. Hội đồng xét xử xét thấy, bị hại điều trị tại Trung tâm y tế huyện L 02 ngày, mức lương cơ sở tại thời điểm bị hại nằm viện là 1.490.000đ/tháng = 57.000đ/ngày, do vậy chấp nhận ở mức 02 ngày lương cơ sở là 57.000đ x 02 ngày = 114.000đ (Một trăm mười bốn nghìn đồng).

[15] Đối với yêu cầu bồi thường tiền ăn trong thời gian điều trị thương tích tại Trung tâm y tế huyện L, tỉnh Yên Bái từ ngày 25/10/2023 đến ngày 26/10/2023 số tiền là 240.000đ (*Hai trăm bốn mươi nghìn đồng*). Hội đồng xét xử xét thấy, ông B đã yêu cầu bồi thường mất thu nhập thực tế nên yêu cầu này là không hợp lý, không được chấp nhận.

[16] Từ những nhận định tại mục [11], [12], [13], [14], [15]. Xét thấy, buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn B với tổng số tiền

là 2.704.000đ (Hai triệu bảy trăm linh bốn nghìn đồng). Tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại tổng chi phí và thiệt hại với số tiền là 5.000.000đ (Năm triệu đồng) bị cáo đã nộp tại Cơ quan Chi cục thi hành án. Xét thấy việc bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại không trái với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận. Trước khi mở phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho bị hại nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang thể hiện tại biên lai thu tiền số 0001886 ngày 19/6/2023, nên số tiền này được trừ vào khoản tiền bồi thường của bị cáo phải trả cho bị hại. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại.

[17] Về xử lý vật chứng, căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý như sau: Đối với 01 đoạn ống nhựa, ống nước phi 34 có chiều dài 47cm, hai đầu gãy nham nhở; 01 đoạn ống nhựa, ống nước phi 34 có chiều dài 22cm, hai đầu gãy nham nhở. Đây là vật chứng dùng vào việc phạm tội và là vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[18] Đối với Hoàng Văn V1 và Hoàng Đức Q, quá trình điều tra Nguyễn Văn B có đơn yêu cầu khởi tố hình sự đối với Lã Văn H, Hoàng Đức Q, Hoàng Văn V1, B khai do Q và V1 cũng đánh B. Xét thấy, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã tiến hành các biện pháp điều tra gồm cho B đối chất với H, V và Q; lấy lời khai của Q, V, Đ2, V1 và tổ chức thực nghiệm điều tra. Kết quả, Q và V1 không thừa nhận được đánh Bao Q2 mà chỉ chạy ra can ngăn việc đánh nhau giữa H và B và không có ai nhìn thấy Q2 và V1 đánh B. Vì vậy không có đủ căn cứ để xử lý Hoàng Văn V1 và Hoàng Đức Q trong vụ án này.

[19] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị hại Nguyễn Văn B được miễn án phí đối với các yêu cầu không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134, Điều 65, Điều 50, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 23 Điều Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: Bị cáo Lã Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Lã Văn H 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lã Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lã Văn H phải bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Văn B số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) khi án có hiệu lực pháp luật; được khấu trừ số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) bị cáo nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang thể hiện tại biên lai thu tiền số 0001886 ngày 19/6/2023.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 đoạn ống nhựa, ống nước phi 34 có chiều dài 47cm, hai đầu gãy nham nhở; 01 đoạn ống nhựa, ống nước phi 34 có chiều dài 22cm, hai đầu gãy nham nhở.

*(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan công an huyện B và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 26/4/2023).*

5. Về án phí: Bị cáo Lã Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang (02 bản);
- UBND xã Đồng Yên;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THA phạt tù.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Tuấn Vĩnh**

